

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIAO LƯU, TIẾP BIẾN VĂN HÓA VĂN HỌC KHU VỰC VÀ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC VIỆT NAM TRONG QUAN HỆ VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Trần Thúc Việt

Khoa Văn học

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

1. Khu vực văn học và giao lưu tiếp biến văn hoá văn học khu vực

1.1. Khu vực văn học là một khái niệm thể hiện tính cộng đồng trong giao lưu, tiếp xúc, trong sự giao thoa cộng hưởng thẩm mỹ giữa các nền văn học dân tộc của những quốc gia ở một khu vực địa lý - lịch sử - văn hóa có nhiều nét tương đồng.

Trước khi xuất hiện “nền văn học toàn thế giới”, lịch sử văn hoá nhân loại đã hình thành các “khu vực văn hoá”, “khu vực văn học”. Sự hình thành và ổn định “khu vực” là cả một quá trình lâu dài. Thực ra trong ý thức thông thường của con người, sự tồn tại của các “khu vực văn hoá” hay “khu vực văn học” từ lâu đã được xem như là dĩ nhiên. Tuy thế, khái niệm “khu vực văn học” với tư cách là sự thống nhất của nhiều nền văn học đa dạng trong một vùng, sự giao lưu, thâm nhập giữa các nền văn học trong khu vực như đã nêu ở trên thì mới được đặt ra cách đây tầm bảy thập kỷ.

Từ năm 1827, Gớt là người đầu tiên đã dự báo sẽ “có một nền văn học thế giới” xuất hiện. Đến năm 1848, trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, Mác - Ăng ghen đã khẳng định sự ra đời của một nền văn học toàn thế giới “Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương và dân tộc văn tự cung cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất đơn phương và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa. Và từ những nền văn học dân tộc và địa phương muôn hình muôn vẻ đang nảy nở một nền văn học toàn thế giới” [1, tr.602].

Luận điểm về “một nền văn học toàn thế giới” của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác nêu ra trong bối cảnh thế kỷ XIX với sự phát triển vượt bậc của các ngành khoa học, giao lưu văn hoá và quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng, tình trạng cô lập giữa các dân tộc đã bị phá vỡ là một luận điểm cực kỳ quan trọng, khẳng định một trong những thuộc tính hàng đầu của văn hóa, văn học là giao lưu và tiếp biến.

1.2. Giao lưu văn hoá, văn học là một hiện tượng phổ biến và là qui luật tất yếu của xã hội loài người. Đặc biệt trong thời đại ngày nay, khi nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ mới, những thành tựu kỹ diệu của công nghệ thông tin đã rút ngắn khoảng cách giữa các dân tộc, tình trạng “bế quan tỏa cảng” giữa các nền văn hoá dân tộc đã hoàn toàn chấm dứt, các dân tộc đang tồn tại và phát triển trong xu thế khu vực hoá, quốc tế hoá thì giao lưu cần thiết cho văn hoá, văn học “như ánh nắng và khí trời đối với cây cối” [2, tr.84].

Tuy nhiên, chúng ta phải hiểu giao lưu trong văn học như thế nào cho đúng. Giao lưu tiếp xúc trong văn học hoàn toàn không phải là tự tiếp nhận dễ dãi hay sự trao đổi như trao đổi hàng hoá (Exchange of goods). Thực chất, đây là quá trình tiếp xúc và thâm nhập lẫn nhau giữa các nền văn hoá, văn học dân tộc, là sự cộng hưởng cảm hứng sáng tạo. Nói một cách chính xác, đây chính là quá trình hội nhập, tiếp biến văn hoá, văn học (Acculturation). “Tiếp biến văn hoá có nhiều kiểu hình, được thực hiện qua nhiều con đường khác nhau, trong những bối cảnh xã hội, chính trị khác nhau, với những kết quả không giống nhau ở các cộng đồng cư dân, các tầng lớp xã hội cụ thể” [2, tr.85]. Tiếp biến văn học, văn hoá chính là quá trình mở rộng giao lưu, hội nhập quốc tế và khu vực để tiếp thu tinh hoa từ bên ngoài, làm giàu cho nền văn học dân tộc và càng giữ vững bản sắc dân tộc. Hội nghị lần thứ V khoá VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc khác” [3, tr.56-57]. Như vậy, để có tinh độc đáo văn hoá của một dân tộc thì cơ sở văn học bản địa kết hợp với những yếu tố văn hoá ảnh hưởng từ ngoài vào mới tạo ra một chất văn hoá của dân tộc đó. Nên văn học một dân tộc sẽ không bao giờ đứng một mình, nó phải luôn có sự giao lưu tiếp biến với các nền văn học khác, đặc biệt là các nền văn học khu vực để xây dựng các “chuỗi tích lũy”.

2. Khu vực Đông Nam Á và văn học Việt Nam trong giao lưu tiếp biến văn học khu vực

2.1. Từ xa xưa, Đông Nam Á đã là một chính thể mang tính khu vực rõ rệt. Nhưng thế giới nhận thức về Đông Nam Á như một khu vực văn học bao gồm nhiều nền văn học của các quốc gia - dân tộc trong vùng là rất muộn màng. Mãi đến những năm cuối Thế chiến II, thuật ngữ “Đông Nam Á” với tư cách là một khu vực địa lý - chính trị - quân sự mới xuất hiện, sau đó, dần dần được nhận thức là một khu vực lịch sử - văn hoá, một chính thể văn hoá vùng có nhiều nét tương đồng.

Nhìn về cội nguồn, Đông Nam Á là một nền văn minh nông nghiệp của các cư dân trồng lúa nước, ruộng rẫy, đánh cá, săn bắt, chăn nuôi trên biển, trên sông suối và thảo nguyên, núi rừng. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, khu vực này vẫn luôn giữ được tính chính thể của nền văn hoá vùng với một phức thể văn hoá thống nhất nhưng rất đa dạng: nhiều quốc gia, đa dân tộc và bộ tộc, có những dân

tộc tồn tại trên nhiều quốc gia: nhiều tôn giáo và có những tôn giáo giữ vị trí độc tôn ở nhiều dân tộc (Phật giáo, Balamôn, Hồi giáo): Có những nền văn hoá lớn của những quốc gia nhỏ (Chàm, Khơme, Pangan...) cùng song song tồn tại bên cạnh các nền văn hoá lớn của những quốc gia lớn - những nền văn hoá giữ vị trí "kiến tạo vùng văn hoá" (Trung Hoa và Ấn Độ). Những đặc điểm này đã làm cho bức tranh văn học khu vực Đông Nam Á hết sức đa dạng và phong phú. Văn học Đông Nam Á vừa có nét tương đồng bộc lộ quan hệ tất yếu của vùng văn học, vừa mang tính dị biệt thể hiện đặc điểm phát triển có tính đặc thù của từng dân tộc. Có thể lấy câu thành ngữ của Indônêxia để nhận xét về bức tranh văn học khu vực Đông Nam Á tồn tại trong giao lưu tiếp xúc: "Thống nhất trong đa dạng" "Hài hoà trong khác biệt".

2.2. Việt Nam sinh ra và lớn lên trong lòng Đông Nam Á, có mối quan hệ cội nguồn và tiếp xúc lâu đời với các nước trong khu vực. Về mặt địa lý, Việt Nam là trung tâm của Đông Nam Á cổ đại, ở ngã tư đường, nơi gặp gỡ giao lưu của nhiều dân tộc và nhiều nền văn minh.

Văn học Việt Nam ra đời và phát triển trong điều kiện, hoàn cảnh có tính đặc thù của dân tộc, đồng thời có quan hệ mật thiết với các nền văn hoá văn học ngoài biên giới. "Đó là một mối quan hệ có tính vĩ mô trên dòng thời gian lịch sử từ cổ chí kim cũng như trong phạm vi không gian từ khu vực đến toàn thế giới" [4, tr.2].

So với các nước trong vùng Đông Nam Á, Việt Nam là một nước duy nhất chịu ảnh hưởng hết sức sâu sắc nền văn hoá Trung Hoa. Do vậy, một số người vẫn xếp văn học Việt Nam thuộc nền văn học "Đông văn" cùng với nền văn học Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên. Đó là một sự thật lịch sử, bởi vì do những hoàn cảnh đặc biệt, Việt Nam chịu một ngàn năm Bắc thuộc. Từ thế kỷ XI trở về sau, nước ta giành độc lập và qua các triều đại phong kiến khác nhau, Việt Nam khi phải chống lại sự xâm lăng của đế quốc phương Bắc, khi hoà hảo bang giao với Trung Quốc. Người Việt Nam đã tiếp nhận chữ Hán và nền văn hoá Trung Hoa để xây dựng nền văn học viết đầu tiên của mình. Tuy nhiên, văn hoá thời kỳ đầu, thời kỳ của nền văn minh Việt cổ là nằm trong nền cảnh của khu vực Đông Nam Á. Về sau, do tiếp xúc với văn hoá Hán, văn hoá Việt Nam mới mang thêm những nét sắc thái Đông Á. Đây không phải là một sự chuyển vùng hay chuyển dịch văn hoá mà là một quá trình tiếp nhận ảnh hưởng văn hoá, những lớp văn hoá mới "xếp nghiêng" bên cạnh các lớp văn hoá đã có. Theo PGS Phan Ngọc thì xét trong suốt quá trình phát triển, quá trình tiếp biến văn hoá, dân tộc ta đã trải qua 5 giai đoạn hội nhập: "Từ một nền văn hoá có nguồn gốc chung với các nước trong khu vực khối ASEAN, Việt Nam đã tiếp xúc với văn hoá Trung Quốc. Sau đó vào năm 1858 tiếp xúc với văn hoá Pháp và chuyển sang mô hình văn hoá phương Tây nhưng không phải để phương Tây hoá mà để tiếp thu văn hoá XHCN vào 1945. Giai đoạn 1954 - 1975 do tình hình chia cắt đất nước, miền Nam tiếp thu văn hoá Mỹ cho đến năm 1975. Giai đoạn 1975 - 1985, cả nước đi theo văn hoá XHCN. Từ năm 1985 đến nay là

giai đoạn tiếp thu thứ 5, giai đoạn tiếp xúc với văn hoá hậu công nghiệp. Việt Nam vẫn kiên định đi lên CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam" [5, tr.41].

Như vậy, xét trên tầm vĩ mô của dòng thời gian lịch sử, nước ta đã trải qua 5 thời kỳ tiếp biến văn hoá. Suốt thời kỳ lịch sử đó, chúng ta chẳng những đã không hề bị đồng hoá mà bản sắc văn hoá dân tộc ngày càng đậm nét, sâu sắc hơn. Bởi vì, Việt Nam vẫn ở vị trí chịu ảnh hưởng trực tiếp của hai nền văn hoá khu vực Đông Nam Á và Bắc Á, muốn hay không thì ở đây không thể không diễn ra một quá trình biến chứng: Một mặt, nhu cầu phát triển nền văn hóa dân tộc buộc chúng ta phải tiếp thu nền văn hoá từ bên ngoài; Mặt khác, nhu cầu phải bảo vệ nền văn hoá dân tộc buộc chúng ta khi tiếp nhận phải cách tân, sáng tạo, nghĩa là phải bản địa hoá, dân tộc hoá. Vấn đề không phải lấy việc tiếp thu bên ngoài làm trọng mà quan trọng là tư thế, nhu cầu, mục đích của người tiếp thu. Tại Hội nghị khoa học Bắc Kinh (1964), GS Đặng Thai Mai đã có ý kiến sâu sắc về sự tiếp biến văn hoá Việt Nam: Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán. Trên thế giới hiện nay không có một dân tộc văn minh nào có thể khoe khoang là không hề vay mượn tí gì của các dân tộc khác trên quá trình xây dựng văn hoá của mình. Lịch sử văn hoá Việt Nam vẫn có một nhân hiệu, một quốc tịch, một dân tộc tính riêng biệt [7, tr.8].

Xét về không gian địa lý của sự tiếp biến, văn hoá Việt Nam khởi nguồn phải là văn hoá Đông Nam Á, đó là nền văn hoá nông nghiệp lúa nước, lấy nông dân làm bản vị, với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đa thần giáo.

Theo chúng tôi, nghiên cứu tiến trình văn học Việt Nam tất nhiên phải đặt trong sự giao lưu khu vực (theo nghĩa rộng) từ Bắc Á, Nam Á, đến Đông Nam Á. Nhưng những yếu tố của văn học Đông Nam Á bảo tồn đến ngày nay trong nền văn hoá văn học Việt Nam không phải là ít. Nhiệm vụ của chúng ta là "phát hiện những vấn đề Việt Nam trên cứ liệu của khu vực và vấn đề khu vực trên cứ liệu của Việt Nam, làm phong phú thêm kho tàng lý luận chung trên các lĩnh vực của khoa học trong phạm vi khu vực và thế giới" [6, tr.7].

Nghiên cứu văn học Việt Nam trong giao lưu khu vực Đông Nam Á cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

- Cơ tầng văn hoá Đông Nam Á mà cội nguồn là nền văn minh nông nghiệp lúa nước đã tạo ra ở khu vực này một nền văn học dân gian hết sức phong phú và phát triển suốt chiều dài lịch sử của các dân tộc từ cổ chí kim. Cơ tầng văn hoá Đông Nam Á là nền tảng, cơ sở qui định sự phát triển của văn hoá tinh thần, văn hóa vật chất, đời sống tâm linh, tính chất và cơ cấu xã hội... Văn học dân gian Việt Nam có nhiều nét tương đồng và chịu sự chi phối tương giao tiếp xúc với khu vực.

- So với thế giới, văn học viết truyền thống ở Đông Nam Á ra đời muộn (thế kỷ X- XIII). Từ vay mượn chữ viết đến các cốt truyện và đề tài có sẵn, văn học truyền thống các nước Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng, phản ánh những vấn đề

của đời sống dân tộc. Nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam trong quan hệ Đông Nam Á là giải đáp câu hỏi lớn: Việt Nam cũng như các dân tộc khác ở Đông Nam Á cũng tiếp nhận bên ngoài và Việt Nam đã đi theo hướng nào và một số nước khác ở Đông Nam Á đã ảnh hưởng chủ yếu từ đâu. Chẳng hạn, cùng tiếp thu văn hoá Ấn Độ, tại sao Việt Nam không sâu đậm bằng Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma, ngược lại Việt Nam lại chịu ảnh hưởng sâu đậm văn học Trung Quốc.

- Văn học cận - hiện đại ở khu vực đều chịu ảnh hưởng văn hóa, văn học phương Tây, châu Âu và hầu như đều ra đời vào đầu thế kỷ XX. Những nét tương đồng về văn hoá lịch sử đã tạo ra những nét tương đồng trong văn học từ sự ra đời các thể loại cho đến hình thức thể hiện của các tác phẩm văn học.

- Về mặt thể loại, chú ý đến vai trò to lớn của thể loại truyện thơ, một thể loại phát triển hàng đầu của văn học khu vực với các tác gia và tác phẩm trở thành đỉnh cao của nền văn học các dân tộc. Chú ý truyện thơ Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nền văn hoá văn học dân tộc và trong giao lưu tiếp xúc với truyện thơ các nước trong khu vực.

Sự tương đồng của không gian địa lý, bối cảnh lịch sử và phức thể văn hoá giữa các nước trong vùng Đông Nam Á trong đó có nước ta là tiền đề quan trọng để chúng ta tìm thấy cái phong phú, đa dạng của nền văn học Việt Nam trong cộng đồng văn học khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăng ghen. *Toàn tập*, T.4. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995.
2. Phạm Khiêm Ích. Mở rộng và giao lưu quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới. *Tạp chí Văn học Nghệ thuật*, số(2)1999.
3. *Văn kiện Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1998.
4. Đặng Thanh Lê. Nghiên cứu văn học cổ - trung đại Việt Nam trong mối quan hệ khu vực. *Tạp chí Văn học*, số(1)1992.
5. Phan Ngọc. Điều bất biến trong quá trình tiếp xúc văn hoá. *Tạp chí Cộng sản*, số(15)1998.
6. Phạm Đức Dương. Đông Nam Á học. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số(1)1990.
7. Phan Đại Doãn (Chủ biên). *Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1998.

SOME PROBLEMS ON THE EXCHANGES AND ACCULTURATIONS
OF THE CULTURE, LITERATURE IN THE REGION AND THE RESEARCH
INTO THE VIETNAMESE LITERATURE IN RELATION WITH REGION OF
SOUTHEAST ASIA

Tran Thuc Viet

Faculty of Literature

College of Social Sciences and Humanities - VNU

The article presents some problems of reasoning on the exchanges and acculturations of the regional culture, literature, in confirming the regional culture, literature and the indispensable nature of the process of the exchanges and acculturations. From those points of view, we can revise the Vietnamese culture's evolution in the exchange and contact with the region Southeast Asia.

There are 4 main points:

1. The notion of regional culture, literature.
2. The indispensable nature of the exchanges and acculturations of literature.
3. Some characteristics on culture in the region of Southeast Asia.
4. Vietnamese literature in the evolution of exchange with the region Southeast Asian.

The research on the Vietnamese literature, especially the ancient and Middle Ages literature in the exchange with the region of Northeast Asia has achieved remarkable results. The research on the Vietnamese literature and the literature of countries in Southeast Asia is becoming an urgent problem both in theory and practice so as to facilitate our integrating process with the region.